

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T1
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v trAh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T1, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về trAh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.

HKTT: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thiện T2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thiện T2 chung sống trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T3, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng bất hòa, gây gổ. Nay chị xác định

không còn tình cảm với anh T2 và cương quyết xin ly hôn với anh T2 vì không còn tình cảm vợ chồng.

- Về Con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện A, sinh ngày 21/8/2017 và Nguyễn Thị Y N, sinh ngày 04/02/2012, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N, giao cháu A cho anh T2 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Thiện T2 đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon T1 phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thiện T2 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2012, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thiện A, sinh ngày 21/8/2017 và Nguyễn Thị Y N, sinh ngày 04/02/2012. Chị Y khai nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên bất hòa, gây gổ. Nay chị Y xin ly hôn anh T2, xin nuôi con chung là cháu N, giao cháu A cho anh T2 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thiện T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh T2.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thiện T2. anh T2 cư trú tại : Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhon T1, Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhon T1 có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”.Căn cứ Điều 68

Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y bị đơn là anh Nguyễn Thiện T2.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thiện T2 có đăng ký kết hôn vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã Phú T3, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Y khai là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T2 đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Y ly hôn anh T2 là phù hợp.

[4]. Con chung: Chị Y khai chị và anh T2 có 02 con chung là Nguyễn Thiện A, sinh ngày 21/8/2017 và Nguyễn Thị Y N, sinh ngày 04/02/2012, chị Y có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Y N, giao cháu Thiện A cho anh T2 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Y N cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Y, bản thân cháu lại là con gái. Vì vậy cần giao cháu Y N cho chị Y nuôi dưỡng, giao cháu Thiện A cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Y khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Thiện T2.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Thiện T2.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị Y N, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Y nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thiện A cho anh T2 nuôi dưỡng. Tạm thời chị Y, anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung

không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị T2 nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002201 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thiện T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn T1;
- VKSND H. Nhơn T1;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai